

Bản án số: 24/2021/HS-PT
Ngày: 28-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quảng Lực.

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu, Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị M Nguyệt - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Phan Minh C và Đặng Tuấn M do có kháng cáo của hai bị cáo này đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 25-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

1. Bị cáo **Phan Minh C**, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1991 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn D, xã Q T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: (Không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tiên D (chết) và bà Tường Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: có 03 tiền án, gồm: Ngày 10/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 04/2012/HSST (chưa được xóa án tích); ngày 13/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 15/2012/HSST (chưa được xóa án tích); ngày 29/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 86/2012/HSST Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 04/2012/HSST ngày 10/01/2012, hình phạt chung của hai bản án là 36 tháng tù (bản án xác định tái phạm); tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2020 đến ngày 11/9/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

2. Bị cáo **Đặng Tuấn M**, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1998; tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: (Không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng M Đ và bà Đinh Thị Hải Y; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 18/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện M Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 08/2017/HSST; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 09/5/2020 đến ngày 22/8/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng xét thấy không liên quan đến việc xem xét kháng cáo của hai bị cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q làm việc với Phan Minh C tại Trụ sở, vì có căn cứ xác định C liên quan trong vụ án “Trộm cắp tài sản” (Trộm hoa phong lan) tại nhà anh Nguyễn Anh P vào ngày 02/4/2020. Khi C đang ở tại trụ sở Công an huyện Q thì có Trần Quốc V và Đặng Tuấn M điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu đỏ, BKS 73A-087.26 đến trụ sở Công an huyện để đưa cơm cho C. Sau khi ăn cơm xong C tiếp tục làm việc với các ông Hoàng Mạnh C, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn N, là các cán bộ Đội cảnh sát điều tra Công an huyện Q. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày trong lúc đang làm việc với các điều tra viên, Phan Minh C đã có hành động cúi đầu xuống, gồng người, đập đầu vào bàn làm việc, làm vỡ tấm kính trên mặt bàn, C bị thương tích chảy máu ở vùng trán, mặt bàn gỗ bị hư hỏng. C tiếp tục lao người về phía cửa ra vào của phòng làm việc thì bị va đầu vào tấm kính. Khi tổ công tác tiến hành khống chế thì C dùng chân đạp vào kính cửa làm kính nứt vỡ. Sau khi không chế được C, tổ công tác tiến hành cầm máu, sơ cứu vết thương ban đầu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C tiếp tục có lời nói đe dọa tổ công tác “Thằng nào vào đây, tao chết cho bọn mày coi”, rồi đi bộ ra khu vực sân. Lúc này, Đặng Tuấn M điều khiển ô tô đến, C, V lên xe cùng M. Khi xe ra đến gần cổng chính Công an huyện thì C nói to “Dừng lại”. M điều khiển xe ô tô dừng ngay chính giữa khu vực cổng chính (đầu xe hướng ra ngoài đường, đuôi xe hướng vào trong). C, M và V xuống xe, C ngồi ở đồng cát phía bên phải cổng rồi trao đổi qua lại với M. Tiếp đó C lớn tiếng chửi bới, xúc phạm lực lượng Công an huyện Q, còn M thì dùng điện thoại quay video và phát trực tiếp lên mạng Facebook và kêu gọi mọi người chia sẻ.

Thời gian các đối tượng chửi bới, xúc phạm lực lượng công an huyện Q, quay video phát trực tiếp kêu gọi mọi người chia sẻ gây ồn ào, mất trật tự tại Công an huyện Q và thời gian dừng xe ngay giữa cổng chính ngăn cản việc lưu thông đi lại của các phương tiện khác, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan Công an huyện khoảng gần 40 phút.

Sau khi cán bộ trực cổng yêu cầu di chuyển xe ra khỏi vị trí giữa cổng để các phương tiện khác có thể lưu thông đi lại đến lần thứ ba thì Đặng Tuấn M mới chịu điều khiển phương tiện ra khỏi cổng. Thời gian Đặng Tuấn M dừng xe ô tô ở Cổng trụ sở Công an huyện Q khoảng 10 đến 15 phút. Sau đó Phan Minh C dùng điện thoại gọi cho chị gái là Phan Thị H vào trụ sở Công an huyện Q để chứng kiến sự việc, rồi tiếp tục ngồi ngay cổng Công an huyện la hét, chửi bới lực lượng Công an huyện Q, còn M thì tiếp tục quay video, phát trực tiếp và la hét gây ồn ào tại cổng Công an huyện Q. Một lúc sau Phan Thị H một mình đi vào trụ sở Công an huyện Q, khi nhìn thấy C trên người dính nhiều máu và bị thương ở vùng trán thì đã la hét, chửi bới lực lượng Công an huyện Q với thái độ rất bức xúc, yêu cầu Công an huyện làm rõ sự việc. Đặng Tuấn M trực tiếp dìu Phan Minh C quay vào trụ sở, quá trình đi cả hai vừa đi vừa trao đổi với nhau những nội dung liên quan đến việc quay phim, phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook để tố cáo lực lượng công an huyện Q. Khi M dìu C vào sân của Công an huyện thì C nằm xuống giữa sân và tiếp tục có lời nói chửi bới, xúc phạm lực lượng Công an huyện Q, sau đó vào phòng làm việc để tiếp tục gây rối. Tại đây M vừa quay phát trực tiếp vừa kêu gọi mọi người chia sẻ hình ảnh của C cầm mảnh kính đe dọa lực lượng Công an huyện nếu tiếp cận gần C, còn M thì liên tục có những lời nói kích động, xúc phạm, vu khống lực lượng Công an huyện trong khoảng thời gian hơn 20 phút, gây ồn ào, mất trật tự trong trụ sở Công an huyện Q làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan Công an huyện. Phan Thị Hoa là chị gái của C, Trương Thị Hương là mẹ của C cũng liên tục có những lời lẽ xúc phạm lực lượng Công an huyện Q, gây ồn ào, mất trật tự trong khuôn viên trụ sở Công an trong thời gian dài.

Lực lượng Công an huyện đã giải thích sự việc trên nhưng gia đình và bạn bè C không chấp hành và tiếp tục chửi bới. M tiếp tục phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook và kích động C bằng những lời nói. Sau khi được lực lượng Công an huyện Q vận động, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì những người trên mới chịu rời trụ sở Công an huyện Q.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐ ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q, kết luận tổng giá trị thiệt hại tài sản là 656.750 đồng.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã thu giữ các dữ liệu điện tử, tài liệu và các chứng cứ khác liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Q đã trả lại ba điện thoại di động cho chủ sở hữu là Đặng Tuấn M, trả lại hai con dao cho chủ sở hữu là bà Cao Thị H. Các chủ sở hữu sau khi nhận lại tài sản đã không có ý kiến gì thêm.

Cáo trạng số 47/CT-VKSQT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Phan Minh C và Đặng

Tuấn M về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 25-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình đã xét xử các bị cáo Phan Minh C, Đặng Tuấn M về tội “Gây rối trật tự công cộng”, áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Minh C 06 (sáu) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Tuấn M 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 2/2/2021, bị cáo Phan Minh C có đơn kháng cáo, nội dung cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã nhận ra khuyết điểm, khắc phục hậu quả, thành thật khai báo để vụ án nhanh chóng được sáng tỏ; bị cáo là con thương binh hạng $\frac{3}{4}$, đang chăm sóc mẹ già yếu; vì vậy xin được hưởng án treo.

Ngày 04/02/2021, bị cáo Đặng Tuấn M có đơn kháng cáo, nội dung cho rằng bản thân đã nhận thức được việc làm sai trái của mình, rất ăn năn hối cải; bị cáo đã khai báo thành khẩn, khắc phục hậu quả, hiện là lao động chính trong gia đình và đang phải chăm sóc mẹ hay ốm đau; vì vậy xin được hưởng án treo.

Tuy bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật nhưng ngày 16/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có văn bản số 576/BC-VKSQB báo cáo Viện kiểm sát cấp cao Đà Nẵng đề nghị xem xét giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q để xét xử bị cáo Phan Minh C về tội gây rối trật tự công cộng theo điểm e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tăng mức hình phạt đối với bị cáo Phan Minh C. Văn bản trên có gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến với nội dung như sau:

Đối với bị cáo Phan Minh C, Bản án sơ thẩm xét xử theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là áp dụng sai pháp luật. Trường hợp này cần phải xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Nhưng do không có kháng nghị về vấn đề này, nên đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm và kiến nghị theo thủ tục giám đốc thẩm để xét xử sơ thẩm lại vụ án đối với bị cáo Phan Minh C. Đối với bị cáo Đặng Tuấn M, mức án 6 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là mức khởi điểm của khung hình phạt, trong khi bị cáo có tiền án, nên không thể giảm án hoặc cho bị cáo hưởng án treo được, cần y án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại bản án sơ thẩm số 86/2012/HS-ST ngày 29/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt bị cáo Phan Minh C 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù này với hình phạt 18 tháng tù tại Bản án số 04/2012/HS-ST ngày 10/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Q đã có hiệu lực pháp luật mà trước đó Bị cáo được hưởng án treo, hình phạt chung là 36 tháng tù. Bản án này xác định Phan Minh C tái phạm, bởi trước đó vào ngày 10/01/2012, Phạm M C đã bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo tại Bản án số 04/2012/HS-ST ngày 10/01/2012 nói trên. Bản án số 86/2012/HS-ST ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Q không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật. Tại giấy xác nhận kết quả thi hành án số 218/GXN-THADS ngày 08/9/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, xác nhận Phan Minh C chưa liên đới thi hành khoản tiền bồi thường cho những người bị hại với số tiền 8.866.000 đồng và bên được thi hành án cũng chưa có yêu cầu bồi thường. Theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự về đương nhiên xóa án tích thì trường hợp này được xác định là người phải chấp hành án chưa chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này của Bị cáo Phan Minh C được xác định là tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

[2]. Khoản 2 Điều 318 Bộ Luật Hình sự quy định:

“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;
- c) Gây cản trở giao thông nghiêm trọng hoặc gây đình trệ hoạt động công cộng;
- d) Xúi giục người khác gây rối;
- đ) Hành hung người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng;
- e) Tái phạm nguy hiểm.”

Khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự quy định: “Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”. Với các quy định nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo Phan Minh C phải bị xét xử theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Việc xét xử Bị cáo Phan Minh C theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự và coi tình tiết tái phạm nguy hiểm của Bị cáo là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự

[3]. Do đó cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự, hủy án sơ thẩm phần hình sự, cụ thể là phần áp dụng điều khoản của Bộ luật Hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo Phan Minh C để Tòa án nhân dân huyện Q xét xử lại với Hội đồng xét xử mới.

[4]. Do Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm phần hình sự đối với bị cáo Phan Minh C để Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại, nên không xem xét kháng cáo của bị cáo Phan Minh C.

[5]. Bị cáo Đặng Tuấn M có tiền án, cụ thể ngày 18/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 08/2017/HS-ST đã có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì trường hợp phạm tội của Đặng Tuấn M không thể cho hưởng án treo.

[6]. Bị cáo Đặng Tuấn M thực hiện hành vi phạm tội tích cực, thời gian kéo dài, diễn ra ngay tại trụ sở Công an huyện Q, là cơ quan chịu trách nhiệm trong công việc bảo vệ trật tự, trị an tại địa bàn huyện Q, vì vậy, hành vi phạm tội mang tính nguy hiểm cao đối với xã hội. Do đó với hành vi phạm tội nói trên cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với Bị cáo, thấy rằng mức hình phạt 6 tháng tù mà Bản án sơ thẩm áp dụng đối với Bị cáo là không nặng, vì đây là mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[7]. Với các nhận định trên, thấy rằng không thể thỏa mãn kháng cáo của bị cáo Đặng Tuấn M, cần giữ nguyên mức hình phạt 6 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với Bị cáo.

[8]. Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cần được giữ nguyên.

[9]. Kháng cáo của các bị cáo Đặng Tuấn M và Phan Minh C không được chấp nhận, đồng thời cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm về phần hình sự đối với bị cáo Phan Minh C, nên theo điểm b và điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Đặng Tuấn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Phan Minh C chưa phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự, hủy Bản án sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 25/01/2021 của Tòa án

nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình về phần hình sự đối với bị cáo Phan Minh C để Tòa án nhân dân huyện Q xét xử lại với Hội đồng xét xử mới.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đặng Tuấn M như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Tuấn M 6 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 09/5/2020 đến ngày 22/8/2020.

3. Căn cứ điểm b và điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Tuấn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Phan Minh C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 28-4-2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Quảng Bình;
- CQĐT; VKS; TAND huyện Q;
- Vụ GĐKT 1 TAND tối cao;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Quảng Lực